TAND HUYỆN THAN UYÊN **TỈNH LAI CHÂU**	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2023/HSST
Ngày 26/4/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đoàn Trung Phước.**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Vừ Thị Hoa**; Ông **Đinh Công Vương.**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Bà **Lã Thu Quỳnh** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Than Uyên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa*:**

Bà: **Kiều Thị T** - Kiểm sát viên

Ngày 26/4/2023, Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lai Châu, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự, thụ lý số 65/2023/TLST-HS ngày 24/3/2023, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2023/QĐXXST-HS ngày 14/4/2023:

Họ và tên: **HÀ VĂN V**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 01/7/1997, tại huyện Than Uyên; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Bản M, xã K, huyện T, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Hà Văn C, sinh năm 1977 và bà Lò Thị E, sinh năm 1976; Gia đình bị cáo có 03 anh, chị, em; bị cáo là con thứ nhất; Bị cáo có vợ là Lò Thị L, sinh năm 2000 và 03 con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/01/2023, tạm giam từ ngày 16/01/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện T cho đến nay (có mặt).

Bị hại: Bà Lò Thị H, sinh ngày 08/8/1967.

Địa chỉ: Bản H, xã C, thành phố S, tỉnh Sơn La (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Buổi sáng ngày 02/01/2023, Hà Văn V mượn xe mô tô HONDA Wave màu xanh biển kiểm soát 24K4-8307 của Hà Thị T, sinh năm 1976 trú tại bản E, xã M, huyện T để đi uống Methadone tại Trung tâm y tế huyện T. Sau khi đi uống Methadone thì V đi chơi và xem biểu diễn văn nghệ tại khu vực nhà sàn "Không gian văn hóa Dân tộc Thái" thuộc khu 5A, thị trấn T, huyện T. Khoảng 09 giờ cùng ngày, khi

đang xem văn nghệ thì V nhìn thấy ở gần sân khấu phía trước nhà sàn có hai chiếc ghế nhựa màu đỏ, trên ghế có để áo khoác và có một chiếc túi xách da màu xanh để cạnh ghế. Áo khoác và túi xách này là của bà Lò Thị H sinh ngày 08/8/1967 trú tại bản H, xã C, thành phố S, tỉnh Sơn La đang biểu diễn văn nghệ tại sân khấu phía trước nhà sàn. Thấy túi xách không kéo hết khóa, nên V nảy sinh ý định lấy trộm tài sản trong túi xách. Hà Văn V lợi dụng lúc mọi người xung quanh đang mải xem biểu diễn văn nghệ, đi đến gần mở khóa túi xách, nhìn thấy trong túi có 01 ví thổ cẩm, điện thoại di động cùng một phong bì màu trắng, một tờ giấy gấp và một số tài sản khác. V lấy chiếc ví thổ cẩm, phong bì, tờ giấy gấp và điện thoại di động trong túi xách, nhanh chóng cất giấu vào túi áo khoác đang mặc rồi điều khiển xe mô tô đi về. Khi về đến nhà bà Hà Thị T tại bản E, xã M, huyện T, V mở ra kiểm tra thì thấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG J7 màu đồng, có ốp lưng màu nâu đỏ, lắp 02 sim. Trong tờ giấy gấp có số tiền mặt 2.000.000 đồng (gồm 04 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng). Trong phong bì trắng không có gì. Trong chiếc ví thổ cẩm có số tiền mặt hơn 300.000 đồng, 01 chiếc USB 2GB màu đen, một số giấy tờ cá nhân và giấy tờ xe mang tên Lò Thị H, 01 thẻ ngân hàng Agribank và 01 thẻ ngân hàng An Bình Bank đều mang tên Lò Thị H cùng với 01 cuốn sổ tay bìa màu đen, bên trong sổ có ghi mật khẩu điện thoại, thẻ ngân hàng và các tài khoản mạng xã hội của bà H. V dùng mật khẩu ghi trong sổ để mở khóa chiếc điện thoại trộm cắp được, sau đó tháo sim trong điện thoại ra, lắp sim của mình vào và lấy chiếc điện thoại để sử dụng. Đối với số tiền mặt trong ví và trong phong bì, V sử dụng chi tiêu cho bản thân. Đến khoảng 08 giờ 30 phút ngày 03/01/2023, V cầm theo thẻ ngân hàng Agribank trộm cắp được đến cây ATM tại Ngân hàng Agribank Chi nhánh huyện T thuộc khu 2, thị trấn T, huyện T để rút tiền. V bấm mật khẩu "667788" ghi trong cuốn sổ màu đen và rút được số tiền 5.000.000 đồng trong tài khoản, sau đó, V đi cắt tóc. Bà Lò Thị H sau khi bị mất thẻ ngân hàng đã đến Ngân hàng Agribank tại thành phố S rút số tiền còn lại 5.300.000 đồng, đồng thời báo mất thẻ và khóa tài khoản. Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 03/01/2023, V quay lại cây ATM ở Ngân hàng Agribank Chi nhánh huyện T, dùng thẻ ngân hàng Agribank để tiếp tục rút tiền trong tài khoản của Lò Thị H nhưng không rút được tiền, còn thẻ ngân hàng An Bình Bank bị hút vào trong máy ATM nên V đi về. Số tiền 5.000.000 đồng rút được, V sử dụng để chi tiêu cho cá nhân. Ngày 07/01/2023, Hà Văn V đến cơ quan điều tra Công an huyện T để đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản, giao nộp số tiền trộm cắp, chiếm đoạt là 2.850.000 đồng cùng các tài sản trộm cắp gồm: điện thoại di động (kèm ốp và 02 sim), 01 ví thổ cẩm; 01 căn cước công dân, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ đảng viên, 01 đăng ký xe mô tô, 01 thẻ ngân hàng ATM ngân hàng agribank, 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 thẻ khám bệnh, 01 thẻ khách hàng Manulife, 01 thẻ khách hàng thân thiết của Vingroup, 01 tờ giấy ghi chú màu vàng, 01 cuốn sổ có bìa màu đen kích thước 18cm x 08cm, 01 chìa khóa xe máy, 01 USB màu đen.

Ngoài ra, cơ quan điều tra còn thu giữ của Hà Văn V 01 đôi giày màu đen, 01 quần Jean màu đen mặt trước rách do kiểu của quần, 01 áo khoác dài tay màu đen.

Kết luận định giá tài sản số 01 ngày 12/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: 01 chiếc điện thoại di động Samsung J7 có giá trị là 1.387.200 đồng, 01 chiếc USB 02GB màu đen có giá trị là 90.000 đồng, 02 sim điện thoại có giá trị là 100.000 đồng, ví thổ cẩm và ốp điện thoại không còn giá trị. Tổng giá trị tài sản là 1.577.200 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, cơ quan điều tra đã thu giữ của Hà Văn V 01 đôi giày màu đen, 01 quần Jean màu đen mặt trước rách do kiểu của quần, 01 áo khoác dài tay màu đen; số tiền 2.850.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động Samsung J7 có lắp 02 sim và có ốp lưng màu nâu, 01 chiếc USB 02GB màu đen, 01 căn cước công dân, 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe mô tô, 01 thẻ Đảng viên, 01 đăng ký xe mô tô, 01 thẻ ATM ngân hàng Agribank, 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 thẻ khám bệnh, các thẻ trên đều mang tên Lò Thị H, 01 thẻ khách hàng Manulife mang tên Lo Van Hung, 01 thẻ khách hàng thân thiết của Vingroup, 01 tờ giấy ghi chú màu vàng, 01 cuốn sổ có bìa màu đen kích thước 18cm x 08cm, 01 chìa khóa xe máy do Hà Văn V giao nộp khi đầu thú. Đối với số tiền 2.850.000 đồng và các tài sản V giao nộp, quá trình điều tra xác định là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của bà Lò Thị H. Căn cứ vào đơn xin lại tài sản của bị hại, ngày 09/02/2023, cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử vật chứng bằng hình thức trao trả cho Lò Thị H các tài sản trên.

Vật chứng còn lại gồm: 01 đôi giày màu đen, 01 quần Jean màu đen mặt trước rách do kiểu của quần, 01 áo khoác dài tay màu đen thu giữ của Hà Văn V, hiện đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại Lò Thị H yêu cầu Hà Văn V bồi thường số tiền 4.450.000 đồng do bị cáo chiếm đoạt. Ông Hà Văn C (bố của bị cáo Hà Văn V) đã thay bị cáo nộp số tiền trên tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T để bồi thường thiệt hại.

Cáo trạng số 39/CT-VKS ngày 24/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên, truy tố bị cáo Hà Văn V phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173/Bộ luật hình sự.

Quá trình Điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Hà Văn V đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án về thời gian và địa điểm phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hà Văn V phạm tội "Trộm cắp tài sản". Về hình phạt, đề nghị áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 173, Điều 38, điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51/Bộ luật hình sự, đề nghị tuyên phạt bị cáo mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị chuyển trả cho bị hại Lò Thị H số tiền 4.450.000 đồng do ông Hà Văn C (bố của bị cáo Hà Văn V) đã nộp thay bị cáo tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47/Bộ luật hình sự, Điều 106/Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy 01 áo khoác màu đen đã qua sử dụng của bị cáo; trả lại cho bị cáo 01 đôi giày nam màu đen và 01 quần Jean màu đen đều đã qua sử dụng.

Trong đơn xin vắng mặt, bị hại Lò Thị H đề nghị HĐXX tuyên trả số tiền 4.450.000 đồng còn lại chưa bồi thường. Về hình phạt: Đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo, bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều tra viên, Kiểm sát viên và những người tiến hành tố tụng khác đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đối với vụ án theo quy định tại các Điều 17, Điều 19, Điều 20, Điều 34, Điều 36, Điều 37, Điều 41, Điều 42/Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội và cấu thành tội phạm: Khoảng 09 giờ ngày 02/01/2023 tại khu 5A, thị trấn T, huyện T, Hà Văn V đã trộm cắp, chiếm đoạt của Lò Thị H số tiền 2.300.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động Samsung J7 trị giá 1.387.200 đồng; 02 sim điện thoại trị giá 100.000 đồng; 01 chiếc USB 02GB màu đen trị giá 90.000 đồng; 01 thẻ rút tiền Ngân hàng Agribank, bên trong có số tiền 10.300.000 đồng, hồi 08 giờ 30 phút ngày 03/01/2023, V đã rút được số tiền 5.000.000 đồng, đến hồi 09 giờ 30 phút cùng ngày bị cáo tiếp tục đến cây ATM tại khu 2, thị trấn T rút tiền nhưng không rút được do bị hại Lò Thị H sau khi phát hiện mất thẻ đã rút trước số tiền còn lại là 5.300.000 đồng. Như vậy, bị cáo Hà Văn V chỉ phải chịu trách nhiệm với tổng giá trị tài sản trộm cắp là 8.877.200 đồng. Hành vi bị cáo Hà Văn V thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173/Bộ luật hình sự.

[3]. Về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào quyền bất khả xâm phạm về tài sản của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo Hà Văn V là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi Trộm cắp tài sản là bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý.

[4]. Về mục đích phạm tội của bị cáo: Bị cáo Hà Văn V thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhằm mục đích tiêu sài cá nhân.

[5]. Về nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hà Văn V được sinh ra trong gia đình lao động, mặc dù có tuổi đời còn trẻ nhưng không chịu khó tu dưỡng rèn luyện. Chỉ vì muốn có tiền tiêu sài mà không phải lao động, bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội, bên cạnh đó bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy. Như vậy nội dung Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên truy tố tội danh và đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo là cơ bản có căn cứ. Tuy nhiên Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp truy tố tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt là 14.177.200 đồng là không phù hợp, bởi thực tế bị có mới chỉ chiếm đoạt được số tiền 8.877.200 đồng, đối với số tiền 5.300.000 đồng bị hại kịp thời ngăn chặn, nên bị cáo không chiếm đoạt được. Việc đề xuất mức hình phạt từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là chưa thực sự phù hợp, nhưng cũng cần có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cai nghiện, cải tạo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Tuy nhiên quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người dân tộc thiểu số, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã tích cực tác động gia đình bồi thường cho bị hại; sau khi phạm tội đã chủ động đầu thú, người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy Hội đồng xét xử cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51/Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để áp dụng mức hình phạt thấp hơn đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo Hà Văn V không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52/Bộ luật hình sự.

[6]. Về vật chứng: Quá trình giải quyết vụ án, cơ quan điều tra đã thu giữ số tiền 2.850.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động Samsung J7 có lắp 02 sim và có ốp lưng màu nâu, 01 chiếc USB 02GB màu đen, 01 căn cước công dân, 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe mô tô, 01 thẻ Đảng viên, 01 đăng ký xe mô tô, 01 thẻ ATM ngân hàng Agribank, 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 thẻ khám bệnh, các thẻ trên đều mang tên Lò Thị H, 01 thẻ khách hàng Manulife mang tên Lo Van Hung, 01 thẻ khách hàng thân thiết của Vingroup, 01 tờ giấy ghi chú màu vàng, 01 cuốn sổ có bìa màu đen kích thước

18cm x 08cm, 01 chìa khóa xe máy, cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu bằng hình thức trả cho bà Lò Thị H là có căn cứ. Đối với 01 áo khoác dài tay màu đen bị cáo dùng để cất dấu tài sản sau trộm cắp, là phương tiện phục vụ việc phạm tội xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy; Đối với 01 đôi giày màu đen, 01 quần Jean màu đen đều đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: bị hại Lò Thị H yêu cầu Hà Văn V bồi thường số tiền 4.450.000 đồng do bị cáo chiếm đoạt. Trước khi mở phiên tòa ông Hà Văn C (bố của bị cáo Hà Văn V) đã thay bị cáo nộp số tiền trên tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T để bồi thường thiệt hại. Nay số tiền này cần trả lại cho bị hại là phù hợp.

[8]. Về án phí: Bị cáo Hà Văn V là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại địa phương có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa có đề nghị được miễn án phí nên sẽ được miễn án phí.

[9]. Về biện pháp ngăn chặn: Cần tiếp tục áp dụng biện pháp tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 173, Điều 38, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47/Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135, Điều 331, Điều 333/Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12/Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hà Văn V phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hà Văn V 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/01/2023. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3. Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo Hà Văn V 01 đôi giày màu đen, 01 quần Jean màu đen, tất cả đều đã qua sử dụng; Tịch thu 01 áo khoác dài tay màu đen đã qua sử dụng của Hà Văn V để tiêu hủy.

Các vật chứng nêu trên đang được bảo quản, lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T. Tình trạng, đặc điểm vật chứng như Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 27/3/2023 giữa Cơ quan CSĐT - Công an huyện T và Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

4. Về trách nhiệm dân sự: Chuyển trả cho bị hại Lò Thị H số tiền 4.450.000^{đ} (bốn triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Lai Châu.

5. Về án phí: Bị cáo Hà Văn V được miễn toàn bộ án phí.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được thông báo, niêm yết.

Nơi nhận:
- Toà án ND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp Lai Châu;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện T;
- Nhà TG - CA huyện T;
- Người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Đoàn Trung Phước